

LỊCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ngày thi: 03 tháng 3 năm 2018)

Thứ Sáu ngày 02/3/2018 thí sinh có mặt tại Văn phòng Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 3, Nhà B1) để nhận Phiếu báo dự thi và đính chính thông tin sai sót.

I. LỊCH THI

SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 03/3/2018				
Phòng thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	7:30	8:00	9:00	Phòng thực hành máy tính 01, TT Ngoại ngữ - Tin học
TH02				Phòng thực hành máy tính 02, TT Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT NGÀY THI 03/ 3/ 2018

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Thời gian
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	7:30
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	7:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	7:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên	
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM			
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	7:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.		
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	8:00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Thời gian
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	8:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm.	Kỹ thuật viên	
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3	
PHẦN THI THỰC HÀNH			
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	8:55
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên	
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	9:00
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	10:30
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên	
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên	
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên	
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ	

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 03/3/2018

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h00'

TT	Họ và tên	SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Cường	CNTT01	11/12/1989	Đức Hợp - Kim Động - Hưng Yên	
2	Nguyễn Văn Cường	CNTT02	17/9/1989	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
3	Chu Thuý Dương	CNTT03	22/9/1988	Quốc Việt - Trảng Định - Lạng Sơn	
4	Vũ Hải Dương	CNTT04	07/4/1990	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Trần Quang Đạo	CNTT05	19/6/1984	Tiên Lữ - Lập Thạch - Vĩnh Phúc	
6	Hoàng Văn Đạt	CNTT06	17/3/1989	Xương Lâm - Lạng Giang - Bắc Giang	
7	Đoàn Trung Đức	CNTT07	22/01/1993	Giao Long - Giao Thủy - Nam Định	
8	Vũ Hương Giang	CNTT08	05/10/1991	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
9	Lê Thị Hạnh	CNTT09	17/02/1995	Hoàng Lương - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
10	Nguyễn Thị Thuý Hằng	CNTT10	02/9/1993	Nghi Trung - Nghi Lộc - Nghệ An	
11	Trần Thị Hiền	CNTT11	15/4/1987	Tân Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	
12	Ngô Chung Hiếu	CNTT12	17/8/1992	Phạm Ngũ Lão - Kim Động - Hưng Yên	
13	Nguyễn Thị Hoa	CNTT13	19/02/1988	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang	
14	Nghiêm Thị Hoài	CNTT14	09/8/1990	Đoan Bái - Hiệp Hoà - Bắc Giang	
15	Bùi Văn Huân	CNTT15	03/03/1977	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	
16	Nguyễn Thị Minh Huệ	CNTT16	29/7/1984	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
17	Trịnh Xuân Huy	CNTT17	26/12/1989	Hiệp Cát - Nam Sách - Hải Dương	
18	Thân Thị Huyền	CNTT18	14/8/1984	Quang Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang	
19	Nguyễn Thị Khánh Linh	CNTT19	06/9/1994	Việt Ngọc - Tân Yên - Bắc Giang	
20	Trần Thành Long	CNTT20	08/10/1993	Phúc Thành - Kinh Môn - Hải Dương	
21	Nguyễn Trọng Luật	CNTT21	11/6/1989	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
22	Dương Đức Mạnh	CNTT22	03/11/2000	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	
23	Nguyễn Văn Mạnh	CNTT23	26/12/1990	Song Mai - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
24	Phan Lê Na	CNTT24	13/3/1989	Trung Đô - TP.Vinh - Nghệ An	
25	Nguyễn Hải Nam	CNTT25	23/8/1976	TP.Tuyên Quang - Tuyên Quang	
26	Nguyễn Ngọc Nam	CNTT26	01/12/1990	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 26



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
NGÀY THI: 03/3/2018
PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02 Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 7h30'

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h00'

TT	Họ và tên	SBD (Mã TK)	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Nga	CNTT27	24/4/1993	Lạng Giang - Bắc Giang	
2	Nguyễn Thị Nga	CNTT28	03/8/1985	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	
3	Lương Văn Sáu	CNTT29	30/10/1990	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
4	Dương Ngọc Thái	CNTT30	26/3/1984	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
5	Nguyễn Chí Thành	CNTT31	21/5/1984	Hùng Quan - Đoàn Hùng - Phú Thọ	
6	Hoàng Thị Thao	CNTT32	18/11/1984	Đồng Kỳ - Yên Thế - Bắc Giang	
7	Đoàn Thị Thảo	CNTT33	03/01/1987	Kim Vân - Kim Thành - Hải Dương	
8	Nguyễn Trường Thi	CNTT34	03/01/1977	Hoàng Văn Thụ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
9	Bùi Thị Thơm	CNTT35	17/6/1990	Trường Yên - Chương Mỹ - Hà Nội	
10	Nguyễn Thị Thuý	CNTT36	17/6/1989	Hạ Lam - Duy Tiên - Hà Nam	
11	Lê Thị Hương	CNTT37	02/4/1984	Hoàn Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh	
12	Đặng Đức Thuyền	CNTT38	16/8/1982	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang	
13	Bùi Thị Thương	CNTT39	21/4/1986	Nhân Huệ - Chí Linh - Hải Dương	
14	Đinh Thị Thu Trang	CNTT40	06/7/1988	Phú Thù - Kinh Môn - Hải Dương	
15	Phạm Thị Huyền Trang	CNTT41	23/3/1989	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
16	Trần Thị Ngọc Trang	CNTT42	11/10/1986	Tú Thịnh - Sơn Dương - Tuyên Quang	
17	Trần Thị Trinh	CNTT43	23/01/1995	Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	
18	Vũ Mạnh Trường	CNTT44	29/08/1984	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	
19	Lê Thanh Tuấn	CNTT45	24/8/1988	Lương Tài - Văn Lâm - Hưng Yên	
20	Nguyễn Ngọc Tuấn	CNTT46	12/3/1987	Ba Đình - Hà Nội	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 20



ThS. Đỗ Thị Huyền